



GEOMATE SG9

GeoMate GNSS SG9 là máy thu trắc địa GNSS cao cấp mới nhất được sản xuất tại Singapore. Được thiết kế để đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất, SG9 là máy thu GNSS IMU – RTK với số kênh lên đến 1608 kênh hiệu suất cao mang lại độ tin cậy mà bạn cần để khảo sát các địa điểm làm việc của mình một cách tự tin nhất. SG9 tích hợp các giao thức kết nối bao gồm Wi-Fi, Bluetooth, NFC và 4G để hỗ trợ nhiều tình huống xử lý dữ liệu khác nhau, chẳng hạn như đo khảo sát và lập bản đồ đô thị, xây dựng cơ sở đường bộ, phát triển tiện ích đô thị, xây dựng nhà ở, v.v.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Hiệu suất GNSS	
Kênh	1608 channel
GPS	L1 C/A, L2P, L2C, L5
GLONASS	L1, L2
Galileo	E1, E5a, E5b
BeiDou	B1, B2, B3
SBAS(EGNOS, WAAS, MSAS, GAGAN)	L1
QZSS	L1, L2, L5

Độ chính xác của GNSS	
Đo động (RTK)	Ngang: 8 mm + 1 ppm RMS
	Đứng: 15 mm + 1 ppm RMS
	Thời gian khởi tạo: < 10 s
	Độ tin cậy khởi tạo: > 99.9%
Đo động được xử lý (PPK)	Ngang: 2.5 mm + 1 ppm RMS
	Đứng: 5 mm + 1 ppm RMS
Đo tĩnh sau khi bình sai kết quả	Ngang: 2.5 mm + 0.5 ppm RMS
	Đứng: 5 mm + 0.5 ppm RMS
Mã đo đặc biệt	Ngang: 0.25 m RMS

Đo đơn	Ngang: 1.5 m RMS
	Đứng: 3 m RMS
Tỉ lệ định vị	Lên đến 10 Hz
T/G khởi động	Khởi tạo mới: < 45 s
	Khởi tạo lại: < 10 s
	Thu lại tín hiệu: < 1 s
RTK bù nghiêng	Sai số bù nghiêng nhỏ hơn 10 mm + độ nghiêng 0.7 mm/°

Phần cứng	
Kích thước	159 mm x 150 mm x 110 mm (6.3 in x 5.9 in x 4.3 in)
Trọng lượng	1.26 kg (2.77 lb)
Nhiệt độ	Vận hành: - 40°C to + 65 °C
	Bảo quản: - 40°C to +85 °C
Độ ẩm	100%
Bảo vệ xâm nhập	Chống nước và chống bụi IP68
Chống va đập	Vẫn hoạt động khi rơi ở độ cao 2m
Cảm biến độ nghiêng	IMU không cần hiệu chuẩn Không bị ảnh hưởng bởi nhiễu từ Cân bằng bọt thủy
Bảng điều khiển phía trước	4 đèn LED, màn hình OLED 1.46"

Giao tiếp	
Modem mạng	Tích hợp 4G modem
	LTE (FDD): B1,B2,B3,B4,B5,B7,B8,B20
	DC-HSPA+/HSPA+/UMTS: B1, B2, B5, B8
	EDGE/GPRS/GSM 850/900/1800/1900MHz
Wi-Fi	802.11 b/g/n, chế độ điểm truy cập
Bluetooth®	v4.1

Cổng	1 x 7- pin LEMO (nguồn điện bên ngoài, RS- 232)
	1 x Cổng USB Type-C (tải xuống dữ liệu, cập nhật chương trình)
	1 x Cổng ăng ten UHF (TNC female)
UHF radio	Tiêu chuẩn nội bộ Rx/Tx: 410 - 470 MHz
	Công suất phát: 0.5 W to 2 W
	Giao thức: Transparent, TT450, SATEL3AS
	Tốc độ liên kết: 9600 bps đến 19200 bps

Định dạng	Phạm vi: Thông thường 3 km đến 5 km
	RTCM 2.x, RTCM 3.x, CMR, CMR+, SCMRX input and output
	HCN, HRC, RINEX2.11, 3.02
	NMEA 0183 output
Lưu trữ dữ liệu	NTRIP Client, NTRIP Caster
	Bộ nhớ trong 32 GB

Nguồn điện	
Tiêu thụ điện năng	5 W (tùy thuộc vào cài đặt của người dùng)
Dung lượng pin Li-ion	2 x 3400 mAh có thể thay thế, 7.4 V
Thời gian hoạt động cho máy	Thu nhận UHF (0.5 W): 5 h đến 8 h
	Chỉ nhận dữ liệu di động: up đến 9 h
	Đo tĩnh: lên đến 10 h
Đầu vào nguồn bên ngoài	9 V DC đến 28 V DC